**Câu 1.** Mọi doanh nghiệp đều có quyền tự do lựa chọn hình thức tổ chức kinh doanh là thể hiện quyền bình đẳng

A. trong kinh doanh.

B. trong lao động.

C. trong tài chính.

D. trong tổ chức.

ANSWER: **A**

**Câu 2.** Bình đẳng giữa cha mẹ và con có nghĩa là

A. cha mẹ khôn phân biệt đối xử giữa các con.

B. cha mẹ có quyền yêu thương con gái hơn con trai.

C. cha mẹ cần tạo điều kiện tốt hơn cho con trai.

D. cha mẹ yêu thương, chăm sóc con đẻ hơn con nuôi.

ANSWER: **A**

**Câu 3.** Bình đẳng trong quan hệ thân nhân giữa vợ và chồng được thể hiện ở nội dung nào dưới đây ?

A. Vợ chồng có quyền cùng nhau quyết định về kinh tế trong gia đình.

B. Vợ chồng tôn trọng và giữ gìn danh dự, nhân phẩm, uy tín của nhau.

C. Người vợ có quyền quyết định về việc nuôi dạy con.

D. Người vợ cần làm công việc của gia đình nhiều hơn chồng để tạo điều kiện cho chồng phát triển.

ANSWER: **B**

**Câu 4.** Quyền bình đẳng trong kinh doanh có nghĩa là

A. doanh nghiệp tư nhân bình đẳng với doanh nghiệp nhà nước.

B. các doanh nghiệp đều được hưởng miễn giảm thuế như nhau.

C. doanh nghiệp nhà nước được ưu tiên hơn các doanh nghiệp khác.

D. mọi doanh nghiệp đều được kinh doanh các mặt hàng như nhau.

ANSWER: **A**

**Câu 5.** Nói đến bình đẳng trong kinh doanh là nói đến quyền bình đẳng của công dân

A. trước pháp luật về kinh doanh.

B. trong tuyển dụng lao động.

C. trước lợi ích trong kinh doanh.

D. trong giấy phép kinh doanh.

ANSWER: **A**

**Câu 6.** Vợ chồng giữ gìn danh dự, nhân phẩm và uy tín của nhau là biểu hiện trong quan hệ nào dưới đây ?

A. Quan hệ thân nhân.

B. Quan hệ tài sản.

C. Quan hệ hợp tác.

D. Quan hệ tinh thần.

ANSWER: **A**

**Câu 7.** Nội dung nào dưới đây không thể hiện bình đẳng giữa cha mẹ và con ?

A. Cha mẹ cần tạo điều kiện học tập tốt cho cả con trai và con gái.

B. Cha mẹ cần quan tâm, chăm sóc con đẻ như con nuôi.

C. Cha mẹ cần tôn trọng ý kiến của con.

D. Cha mẹ có quyền yêu con gái hơn con trai.

ANSWER: **D**

**Câu 8.** Bình đẳng trong thực hiện quyền lao động có nghĩa là

A. mọi người đều có quyền tự do lựa chọn việc làm phù hơp với khả năng của mình.

B. mọi người đều có quyền lựa chọn và không cần đáp ứng yêu cầu nào.

C. mọi người đều có quyền làm việc hoặc nghỉ việc trong cơ quan theo sở thích của mình.

D. mọi người đều có quyền được nhận lương như nhau.

ANSWER: **A**

**Câu 9.** Ý kiến nào dưới đây là đúng về quyền bình đẳng giữa cha mẹ và con ?

A. Cha mẹ cần tạo điều kiện tốt hơn cho con trai học tập, phát triển.

B. Cha mẹ không được phân biệt đối xử giữa các con.

C. Cha mẹ cần quan tâm, chăm sóc con đẻ hơn con nuôi.

D. Cha mẹ được quyền quyết định việc lựa chọn trường, chọn ngành học cho con.

ANSWER: **A**

**Câu 10.** Nội dung nào dưới đây không phải là bình đẳng trong hôn nhân và gia đình ?

A. Bình đẳng giữa những người trong họ hàng.

B. Bình đẳng giữa vợ và chồng.

C. Bình đẳng giữa cha mẹ và con.

D. Bình đẳng giữa anh, chị, em.

ANSWER: **A**

**Câu 11.** Mọi doanh nghiệp đều bình đẳng về chủ động tìm kiếm thị trường, khách hàng và ký kết hợp đồng là biểu hiện của bình đẳng trong lĩnh vực nào dưới đây ?

A. Bình đẳng trong kinh doanh.

B. Bình đẳng trong quan hệ thị trường.

C. Bình đẳng trong tìm kiếm khách hàng.

D. Bình đẳng trong quản lý kinh doanh.

ANSWER: **A**

**Câu 12.** Khoản 2 Điều 70 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định về nghĩa vụ của con là “Có bổn phận yêu quý, kính trọng, biết ơn, hiếu thảo, phụng dưỡng cha mẹ, giữ gìn danh dự, truyển thống tốt đẹp của gia đình”. Quy định này nói về bình đẳng trong quan hệ nào dưới đây ?

A. Giữa anh, chị, em với nhau.

B. Giữa cha mẹ và con.

C. Giữa các thế hệ.

D. Giữa mọi thành viên.

ANSWER: **B**

**Câu 13.** Doanh nghiệp tư nhân bình đẳng với doanh nghiệp nhà nước trong việc hợp tác liên doanh sản xuất với doanh nghiệp nước ngoài là biểu hiện bình đẳng

A. trong kinh doanh.

B. trong lao động.

C. trong tìm kiếm thị trường.

D. trong hợp tác quốc tế.

ANSWER: **A**

**Câu 14.** Vợ, chồng có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc thực hiện kế hoạch hóa gia đình là nội dung bình bình đẳng trong qua hệ nào dưới đây ?

A. Quan hệ tình cảm.

B. Quan hệ kế hoạch hóa gia đình.

C. Quan hệ thân nhân.

D. Quan hệ gia đình.

ANSWER: **C**

**Câu 15.** Cha mẹ không được ép buộc, xúi giục con làm những điều trái pháp luật là biểu hiện của bình đẳng nào dưới đây trong qun hệ hôn nhân và gia đình ?

A. Bình đẳng giữa các thế hệ.

B. Bình đẳng về quyền tự do.

C. Bình đẳng về nghĩa vụ của cha mẹ.

D. Bình đẳng giữa cha mẹ và con.

ANSWER: **D**

**Câu 16.** Vợ chồng tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt là biểu hiện bình đẳng giữa vợ và chồng trong quan hệ nào dưới đây ?

A. Quan hệ nhân thân.

B. Quan hệ tinh thần.

C. Quan hệ xã hội.

D. Quan hệ tình cảm.

ANSWER: **A**

**Câu 17.** Mọi doanh nghiệp đều được hợp tác và cạnh tranh lành mạnh là biểu hiện của quyền bình đẳng

A. trong kinh doanh.

B. trong lao động.

C. trong đời sống xã hội.

D. trong hợp tác.

ANSWER: **A**

**Câu 18.** Việc giao kết hợp đồng lao động phải tuân theo nguyên tắc tự do, tự nguyện, bình đẳng là biểu hiện của bình đẳng

A. trong giao kết hợp đồng lao động.

B. trong tìm kiếm việc làm.

C. trong việc tự do sử dụng sức lao động.

D. về quyền có việc làm.

ANSWER: **A**

**Câu 19.** Vợ chồng bình đẳng với nhau trong việc chăm lo công việc gia đình là nội dung bình đẳng trong quan hệ nào dưới đây giữa vợ chồng ?

A. Quan hệ nhân thân.

B. Quan hệ tài sản.

C. Quan hệ tinh thần.

D. Quan hệ giữa cha mẹ và con.

ANSWER: **A**

**Câu 20.** Bình đẳng trong lao động không bao gồm những nội dung nào dưới đây ?

A. Bình đẳng trong việc tổ chức lao động.

B. Bình đẳng trong thực hiện quyền lao động.

C. Bình đẳng trong giao kết hợp đồng lao động.

D. Bình đẳng giữa lao động nam và lao động nữ.

ANSWER: **A**